UBND Xã: Tân Phú Đông **Biểu số 115/CK TC - NSNN**

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI									
	Trong đó:									
I	Chi đầu tư phát triển (1)									
1	Chi đầu tư XDCB									
2	Chi đầu tư phát triển khác									
II	Chi thường xuyên	14.635.750	2.405.000	12.230.750	2.431.338		2.431.338	16,61		19,88
1	Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	823.804		823.804	145.393		145.393	17,65		17,65
2	Chi sự nghiệp giáo dục									
3	Chi sự nghiệp y tế									
4	Sự nghiệp văn hoá, thông tin, truyền thanh	175.000		175.000	29.231		29.231	16,70		16,70
5	Sự nghiệp thể dục thể thao	50.000		50.000						
6	Sự nghiệp kinh tế	1.647.000	1.200.000	447.000						
7	Sự nghiệp xã hội	4.966.695		4.966.695	887.020		887.020	17,86		17,86
8	Chi quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	6.681.839	1.205.000	5.476.839	1.119.593		1.119.593	16,76		20,44
9	Chi khác	291.412		291.412	250.101		250.101	85,82		85,82
III	Dự phòng	128.563		128.563						
IV	Chi chuyển nguồn sang năm sau (nếu có)									
B	Chi ngân sách xã chưa qua Kho bạc									
1	Tạm ứng XDCB									
2	Tạm chi									